

Số: 2728 /BTP-PLQT
V/v Rà soát pháp luật để đảm
bảo thực thi Hiệp định TPP

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2016

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Ngày: 19.8.2016
Chuyên: P.N

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 09/5/2016 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4/2016, Bộ Tư pháp được Chính phủ giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục rà soát pháp luật đảm bảo thực thi Hiệp định TPP, đề xuất phương án điều chỉnh pháp luật cụ thể phù hợp với lộ trình và yêu cầu của Hiệp định TPP, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 12/2016. Để đảm bảo tiến độ thực hiện hoạt động rà soát pháp luật đảm bảo thực thi Hiệp định TPP báo cáo Chính phủ theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 33/NQ-CP, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành rà soát, đối chiếu các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành liên quan đến các quy định tại Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương, cụ thể như sau:

Về phạm vi rà soát, đối với các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành liên quan đến nội dung của Hiệp định TPP bao gồm Chương 7: Kiểm dịch động thực vật; Chương 9: Đầu tư; Chương 10: Dịch vụ qua biên giới; Chương 15: Mua sắm chính phủ; Chương 16: Chính sách cạnh tranh; Chương 17: Doanh nghiệp nhà nước; Chương 19: Lao động; Chương 20: Môi trường; Chương 25: Hội tụ phương pháp hoạch định chính sách thương mại; Chương 26: Minh bạch hóa và chống tham nhũng.

Để hỗ trợ các địa phương chuẩn bị thực hiện hoạt động rà soát, Bộ Tư pháp dự kiến sẽ phối hợp với Dự án GIG tổ chức tập huấn cho cán bộ các địa phương trực tiếp tham gia công tác rà soát về nội dung Hiệp định TPP và kỹ năng thực hiện rà soát trong nửa cuối tháng 8.

Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật do địa phương mình ban hành và gửi kết quả về Bộ Tư pháp trước ngày 30/09/2016 để kịp tổng hợp, báo cáo Chính phủ (Bộ Tư pháp xin gửi kèm các mẫu biểu rà soát cần thực hiện).

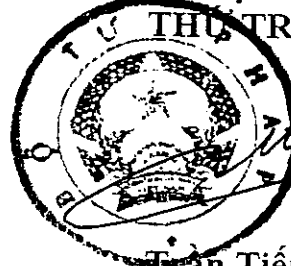
Bộ Tư pháp trân trọng cảm ơn./. *me*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Khánh Ngọc (để biết);
- Lưu: VT, Vụ PLQT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Trần Tiến Dũng

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn số 2728/BTP-PLQT ngày 15/8/2016 của Bộ Tư pháp)

**BẢNG RÀ SOÁT, ĐỐI CHIẾU CÁC CAM KẾT CỦA VIỆT NAM TRONG TPP VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT DO ĐỊA
PHƯƠNG (CẤP TỈNH) BAN HÀNH
(TÊN CHƯƠNG CỦA HIỆP ĐỊNH TPP)**

STT	Điều	Cam kết của Việt Nam trong TPP	Văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương	Đánh giá	Điều kiện thực hiện	Cơ quan chủ trì	Loại hình sửa đổi
1	Ví dụ Điều 26.6.	Nêu nội dung hoặc tóm tắt cam kết tại Điều 26.6	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân số.... Quyết định của Ủy ban nhân dân số.... Nội dung chính chính (chỉ nêu tên và trích Điều, Khoản, Điểm có liên quan, ví dụ, khoản 4 Điều 6)	Đã phù hợp hay chưa phù hợp	- Sửa đổi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân/Quyết định của UBND số... và/hoặc - Bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân/Quyết định của UBND số... và/hoặc - Ban hành mới Nghị quyết của Hội đồng nhân dân/Quyết định của UBND số...	Cơ quan cấp Sở chủ trì việc trình văn bản	Ghi thời gian dự định sửa đổi, bổ sung ban hành mới văn bản

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Công văn số 2728/BTP-PLQT ngày 15/8/2016 của Bộ Tư pháp)

MẪU DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, HỦY BỎ HOẶC BAN HÀNH MỚI CỦA ĐỊA PHƯƠNG (CẤP TỈNH) SAU KHI RÀ SOÁT CAM KẾT TRONG TPP

1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã rà soát

STT	Tên văn bản	Ghi chú/Dẫn chiếu
	Nếu rõ tên và số trích yếu đầy đủ của văn bản được rà soát Ví dụ: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nêu các Chương, Điều, Khoản được rà soát (nếu ko rà soát toàn bộ văn bản) Ví dụ: Chương I ...

2. Danh mục chi tiết văn bản quy phạm pháp luật kiến nghị sửa đổi, bổ sung

STT	Tên văn bản	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Thời điểm hoàn thành theo quy định của Hiệp định
	Chỉ nêu tên và trích yếu đầy đủ của văn bản được kiến nghị sửa đổi, bổ sung Ví dụ: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nêu rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung Ví dụ: Chương I (Điều 2: ...	Nêu thời điểm cần hoàn thành (Ngay khi Hiệp định có hiệu lực hay thời điểm nhất định sau khi Hiệp định có hiệu lực) Ví dụ: 1 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực

3. Tên văn bản quy phạm pháp luật kiến nghị ban hành mới

STT	Tên văn bản	Nội dung văn bản	Thời điểm hoàn thành
	Chỉ nêu tên và trích yếu đầy đủ của văn bản được kiến nghị ban hành mới Ví dụ: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nêu khái quát nội dung của văn bản đề xuất để thực hiện quy định nào của Hiệp định	Nêu thời điểm cần hoàn thành (Ngay khi Hiệp định có hiệu lực hay thời điểm nhất định sau khi Hiệp định có hiệu lực) Ví dụ: 1 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực

4. Tên văn bản bãi bỏ

STT	Tên văn bản	Ghi chú/Dẫn chiếu từng điều khoản điểm của văn bản	Thời điểm hủy bỏ
	Chỉ nêu tên và trích yếu đầy đủ của văn bản được bãi bỏ Ví dụ: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ghi rõ những quy định kiến nghị hủy bỏ	Nêu thời điểm cần hủy bỏ (Ngay khi Hiệp định có hiệu lực hay thời điểm nhất định sau khi Hiệp định có hiệu lực) Ví dụ: 1 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Công văn số 2728/BTP-PLQT ngày 15/8/2016 của Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT

(TÊN CHƯƠNG)

Phụ lục này trình bày khái quát về kết quả rà soát theo từng Chương

1. Kết quả

Nêu tổng quan kết quả rà soát như:

Ví dụ:

A. Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát: văn bản, trong đó có:

- *Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: văn bản*
- *Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: văn bản*

B. Tổng số văn bản quy phạm pháp luật kiến nghị sửa đổi bổ sung: văn bản, trong đó có:

- *Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: văn bản*
- *Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: văn bản*

C. Tổng số văn bản quy phạm pháp luật kiến nghị ban hành mới: văn bản, trong đó có:

- *Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: văn bản*
- *Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: văn bản*

D. Văn bản kiến nghị bãi bỏ: văn bản, trong đó có:

- *Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: văn bản*
- *Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: văn bản*

2. Nhận xét, kiến nghị

Nêu rõ các nhận xét, kiến nghị từ kết quả rà soát như mức độ tương thích của các quy định của địa phương, nội dung chưa tương thích, và kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới

Ví dụ:

Về Phạm vi chương 26 về Phòng chống tham nhũng của Hiệp định TPP quy định “Thừa nhận nhu cầu xây dựng tính liêm khiết trong cả khu vực công và khu vực tư”, quy định hiện hành của đã có nhưng chưa bao quát hết đối với khu vực tư, do đó đề nghị mở rộng phạm vi chủ thể của hành vi tham nhũng sang khu vực tư”